

Số: /KH-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2022; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2022.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT có mô hình hoạt động phù hợp, vận hành an toàn, dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng, sử dụng nguồn lực tối ưu, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số của Sở.

- Tiếp tục nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số, phát triển nền tảng số để phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở với các cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Sở (LGSP) với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, quốc gia (NDXP), đáp ứng 100% các yêu cầu kết nối các hệ thống thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa Sở với tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo lộ trình;

- 50% các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng mạng sẵn sàng cho chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6;

- 50% các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung như: Thư điện tử Thư điện tử công vụ, Quản lý văn bản, Truyền hình hội nghị trực tuyến (nếu có), Cổng dịch vụ công (đối với những đơn vị có thủ tục hành chính); các phần mềm chuyên ngành của đơn vị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin cho người dân, doanh nghiệp;

- 50% dữ liệu quản lý của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được số hóa, chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và lưu trữ tập trung tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh.

- Tối thiểu 02 đơn vị tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở. Cung cấp những thông tin cần thiết liên quan đến đơn vị cho các tổ chức, cá nhân để phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- 80% hồ sơ công việc tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 90% văn bản (trừ văn bản mật) của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Phấn đấu ít nhất 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hoàn toàn trực tuyến;

- 60% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;

- 100% cán bộ, công chức trong Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được cấp và sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ (mail.ninhbinh.gov.vn) trong hoạt động công vụ, nghiệp vụ và đăng nhập Hệ thống xác thực tập trung (SSO) của tỉnh;

- Phấn đấu ít nhất 20% hoạt động kiểm tra của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 20% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và ban hành Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Ninh Bình phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

2. Phát triển nền tảng Chính quyền điện tử; phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, mạng di động 4G/5G, mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hiện đại, đồng bộ phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin trọng yếu, dùng chung của tỉnh vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II và vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

3. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

4. Phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung trọng yếu phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp: Hệ thống phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Hội nghị truyền hình trực tuyến (nếu có).

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, các phần mềm, dịch vụ phục vụ cho phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; hỗ trợ ứng phó thiên tai, đảm bảo an ninh trật tự.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và gửi, nhận văn bản điện tử. Thực hiện các chế độ báo cáo

trên môi trường mạng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, quốc gia.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở (nếu có) đảm bảo tích hợp đầy đủ các ứng dụng, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tập trung triển khai các giải pháp đẩy mạnh xây dựng, phát triển thị trường thương mại điện tử liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Triển khai giải pháp quản lý sản xuất, kết nối thị trường cho hợp tác xã; hỗ trợ chuyển đổi số cho một số doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 31/8/2021, Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025 và 2026- 2030 và hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt.

- Triển khai các hệ thống thu thập, giám sát phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Thiết lập hệ thống thiết bị đảm bảo an ninh, bảo mật, phòng chống tấn công mạng và tăng khả năng sẵn sàng ghép nối đường truyền cho hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Xây dựng hệ thống hiển thị, giám sát phục vụ công tác điều phối xử lý, ứng cứu đảm bảo an toàn thông tin mạng; duy trì thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) và duy trì triển khai các hoạt động giám sát mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra. Thực hiện xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh hàng năm, tăng cường trao đổi kinh nghiệm về an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp, có đủ năng lực, trình độ để tham mưu, triển khai các hoạt động phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo

an toàn thông tin mạng tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, chuyển đổi số, Chính quyền số, Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phát huy ưu thế của công nghệ số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến tới các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch:

- Phụ lục 1: Phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, xây dựng văn bản.

- Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ, dự án (mới), bắt đầu triển khai thực hiện năm 2022.

- Phụ lục 3: Danh mục các nhiệm vụ, dự án (đã được phê duyệt và phân bổ kinh phí) chuyển tiếp, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2022.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022 được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 (ban hành kèm theo Kế hoạch này) và các yêu cầu, nhiệm vụ sau:

1. Các đơn vị trực thuộc Sở

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng tại đơn vị mình phụ trách. Chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo hoàn thành đúng lộ trình các mục

tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng, tạo lập, phát triển dữ liệu theo chỉ đạo của UBND tỉnh và của Sở; hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC trực tuyến; sử dụng chữ ký số, gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ, tham gia tập huấn, hướng dẫn vận hành, khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Thư điện tử Công vụ, Quản lý văn bản, Truyền hình hội nghị trực tuyến (nếu có), Cổng dịch vụ công (đối với những đơn vị có thủ tục hành chính); các phần mềm chuyên ngành của đơn vị. Chủ trì, chủ động thực hiện nâng cấp, bổ sung thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6 đảm bảo sẵn sàng hoạt động thuần IPv6 theo lộ trình.

- Đưa nội dung phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng vào các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện để làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án lập phương án chi tiết, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, góp ý, để Sở gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai. Quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ; phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trước khi triển khai đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ tại đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo Sở phụ trách đơn vị và phụ trách CNTT của Sở.

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của đơn vị, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 16/3/2022**.

2. Văn phòng Sở

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các đơn vị. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở, Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu, cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, các nền tảng phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khai thác và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở và Giám đốc Sở; đẩy mạnh triển khai các giải pháp trong chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số tại Sở.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT, cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Phòng Tổ chức Cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu cho Sở thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ công tác phục vụ triển khai phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở.

Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị về Sở để Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh trước ngày 25 tháng cuối quý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

HTTM

GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến